

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6089 /HAN-CNTK
V/v một số lưu ý quyết toán thuế TNCN từ
tiền lương tiền công năm 2025

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp;
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.
- Cá nhân có thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương tiền công.

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân; Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội; Luật thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Nghị định 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013; Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022; Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021; Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2024 quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ công văn số 1296/CT-NVT ngày 04/03/2026 của Cục Thuế về việc hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Để đảm bảo kịp thời hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quyết toán thuế TNCN thống nhất theo quy định của pháp luật thuế TNCN, pháp luật về quản lý thuế hiện hành, Thuế Thành Phố Hà Nội lưu ý một số nội dung hướng dẫn việc thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2025 đối với các tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người lao động (sau đây gọi chung là tổ chức trả thu nhập) và cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN (QTT TNCN) với cơ quan thuế như sau:

I. Mức giảm trừ gia cảnh và bậc thuế suất đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Mức giảm trừ gia cảnh

- Đối với kỳ quyết toán năm 2025, mức giảm trừ gia cảnh được xác định theo quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

+ Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

- Kể từ kỳ tính thuế năm 2026 (từ ngày 01/01/2026), mức giảm trừ gia cảnh được điều chỉnh theo Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thay thế quy định hiện hành tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14. Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh mới được quy định như sau:

+ Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (tương đương 186 triệu đồng/năm).

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

Việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và được áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026.

2. Biểu thuế lũy tiến từng phần

- Đối với kỳ quyết toán năm 2025, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 07 bậc thuế.

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

- Đối với kỳ tính thuế năm 2026, kể từ ngày 01/01/2026, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 05 bậc thuế.

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

II. Về đối tượng quyết toán thuế TNCN kỳ thuế năm 2025

Quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế được quy định tại Điểm d, Khoản 6, Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

1. Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

1.1. Các trường hợp phải thực hiện khai quyết toán thuế TNCN.

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế TNCN không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế và quyết toán thuế TNCN thay cho cá nhân có ủy quyền.

- Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức và có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống thuộc diện được miễn thuế thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn kê khai thông tin cá nhân được trả thu nhập đó tại hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân của tổ chức và không tổng hợp số thuế phải nộp thêm của các cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống.

- Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế TNCN theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và tổ chức trả thu nhập mới thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức trả thu nhập cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp thì phải khai quyết toán thuế TNCN đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế TNCN đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm.

1.2. Các trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện như sau:

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch; đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

- Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “*Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN*” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho người nộp thuế.

2. Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan Thuế

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên mà không đáp ứng điều kiện được ủy quyền quyết toán theo quy định thì phải trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

- Cá nhân có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì năm quyết toán đầu tiên là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

- Cá nhân là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh. Trường hợp cá nhân chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế thì thực hiện ủy quyền cho tổ

chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định về quyết toán thuế đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận ủy quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán chưa khấu trừ thuế trong năm thì cá nhân phải quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế, nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định

III. Về hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2025

Danh mục hồ sơ khai thuế được quy định tại Phụ lục I Nghị định 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Các mẫu biểu được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

1. Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức, cá nhân trả thu nhập, khấu trừ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.

- Mẫu 05/QTT-TNCN - Tờ khai thuyết toán thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

- Mẫu 05-1/BK-QTT-TNCN - Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần

- Mẫu 05-2/BK-QTT-TNCN - Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần

- Mẫu 05-3/BK-QTT-TNCN - Phụ lục bảng kê chi tiết người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh

2. Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế.

- Mẫu 02/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công).

- Mẫu 02-1/BK-QTT-TNCN - Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Các trường hợp không cần cung cấp chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ:

+ Trường hợp tổ chức trả thu nhập thực hiện chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử đến cơ quan thuế, người nộp thuế không cần nộp bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ.

+ Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành Thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân.

- Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

- Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học, quỹ hưu trí tự nguyện... (nếu có).

- Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

- Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc thực hiện theo thủ tục đăng ký thuế lần đầu tại văn bản quy định về đăng ký thuế.

+ Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

+ Trường hợp người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

3. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại Khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; và Điều 3 Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b.2 khoản 8 Điều 11 như sau:

“b.2) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp có nhiều nguồn thu nhập lớn nhất trong năm mà các nguồn thu nhập đó bằng nhau thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán tại một trong những cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả các nguồn thu nhập lớn nhất trên.

Trường hợp cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân không đúng quy định nêu trên thì cơ quan thuế nơi đã tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đó căn cứ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế hỗ trợ chuyển

hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập để thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật.”.

IV. Về thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2025

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế được quy định tại Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 của Quốc hội. Thời hạn nộp tờ khai Quyết toán Thuế TNCN đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch; đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Căn cứ quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022, nếu ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.

Như vậy, kỳ quyết toán thuế TNCN năm 2025 có thời hạn như sau:

- Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì thời hạn chậm nhất là ngày **31/03/2026**.

- Trường hợp cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN thì thời hạn chậm nhất là ngày **04/05/2026**. Tuy nhiên, cá nhân có số thuế TNCN nộp thừa theo quyết toán thì không bắt buộc phải nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo thời hạn này.

Trường hợp NNT chậm nộp hồ sơ khai thuế sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 125/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn và Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2025 nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 125/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

V. Một số lưu ý liên quan đến việc kê khai hồ sơ quyết toán thuế TNCN.

1. Đối với tổ chức trả thu nhập.

- Phối hợp với cơ quan thuế thực hiện chuẩn hoá thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế và người phụ thuộc theo quy định tại thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ tài Chính quy định về Đăng ký thuế.

- Thực hiện cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN và chuyển dữ liệu chứng từ điện tử đến cơ quan quản lý thuế theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.

- Nộp đầy đủ, kịp thời số thuế TNCN đã khấu trừ vào ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn quy định, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Cơ quan thuế tiếp tục đẩy mạnh công tác xử phạt vi phạm hành chính và tính tiền chậm nộp đối với các trường hợp chậm nộp số thuế TNCN đã khấu trừ theo đúng quy định của pháp luật.

- Kê khai số thuế TNCN đã khấu trừ tại chỉ tiêu [31] trên tờ khai 05/QTT-TNCN bảo đảm thống nhất với tổng số thuế đã khấu trừ tại chỉ tiêu [29] trên các

tờ khai 05/KK-TNCN trong năm, phản ánh đúng số thuế thực tế đã khấu trừ và nộp vào ngân sách nhà nước. Việc kê khai đồng bộ, chính xác giữa các kỳ là cơ sở để dữ liệu của từng cá nhân trên hệ thống cơ quan thuế phù hợp với thực tế phát sinh, đồng thời hạn chế sai lệch khi cá nhân tra cứu thông tin hoặc thực hiện quyết toán thuế.

- Khi thực hiện khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế cho cá nhân, tổ chức, cá nhân trả thu nhập lưu ý cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về số thuế đã khấu trừ và đã nộp theo hướng dẫn tại Công văn số 828/TCT-KK ngày 25/02/2025 của Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) và công văn 5435/CT-NVT ngày 21/11/2025 của Cục Thuế; thông tin cung cấp phải đảm bảo chính xác với chứng từ nộp ngân sách và hồ sơ đã kê khai trong năm nhằm hỗ trợ việc tổng hợp nghĩa vụ thuế và xử lý hoàn thuế của cá nhân.

2. Đối với cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công.

2.1 Thực hiện cập nhật thông tin định danh cá nhân.

Cá nhân, người nộp thuế hoàn thành cập nhật thông tin định danh cá nhân (họ tên, ngày sinh, số định danh cá nhân), thông tin đăng ký người phụ thuộc đảm bảo trùng khớp với dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an trước khi gửi quyết toán thuế TNCN năm 2025.

Cá nhân, người nộp thuế có thể thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế và của người phụ thuộc trên ứng dụng eTax Mobile chức năng “*Đăng ký thuế*”; “*Thay đổi thông tin đăng ký thuế*”; “*Thay đổi thông tin người phụ thuộc*”.

2.2. Quyết toán thuế TNCN theo tờ khai điền sẵn trên eTax Mobile.

Người nộp thuế (NNT) có thể sử dụng tài khoản VneID đã định danh mức II để truy cập vào các ứng dụng eTax Mobile, trang dịch vụ công và sử dụng các chức năng “*Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN*”, “*Tra cứu thông tin quyết toán*”, “*Hỗ trợ lập tờ khai quyết toán*” để tra cứu một số thông tin về thu nhập của bản thân và lập Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý mà hệ thống đã điền sẵn một số chỉ tiêu.

Theo đó, từ cơ sở dữ liệu kê khai của tổ chức trả thu nhập, dữ liệu đăng ký thuế, dữ liệu tổng quan về nghĩa vụ thuế, các khoản nợ của NNT trên toàn quốc, hệ thống tự động tổng hợp dữ liệu và điền sẵn các chỉ tiêu trên tờ khai quyết toán thuế TNCN của NNT. NNT sử dụng ứng dụng eTax Mobile, để kiểm tra thông tin trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý do hệ thống tự động tạo lập.

Trường hợp NNT đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT xác nhận và nộp hồ sơ quyết toán trên ứng dụng.

Trường hợp NNT không đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT sửa lại thông tin tại các chỉ tiêu tương ứng, bổ sung lý do chênh lệch và nộp hồ sơ quyết toán kèm theo tài liệu chứng minh.

2.3. Điều kiện để thực hiện hoàn thuế TNCN được xử lý tự động.

- Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc cá nhân đã nộp đủ thuế TNCN vào NSNN tại kỳ quyết toán NNT đề nghị hoàn thuế;

- Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chỉ tiêu “*Tổng thu nhập chịu thuế*” khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo cơ sở dữ liệu quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chỉ tiêu “*Tổng số thuế đề nghị hoàn trả*” nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ;

- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền hoàn trả của NNT được xác minh, cập nhật, xác thực, liên kết hợp lệ với dữ liệu quản lý của ngành Thuế.

2.4. Cách xử lý khi phát hiện các trường hợp khai sai hoặc khai không thu nhập.

Đối với trường hợp cá nhân phát hiện doanh nghiệp sử dụng thông tin của cá nhân (Tên, MST, số CCCD, số định danh cá nhân) để kê khai, tính chi phí tiền lương, tiền công khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN trong khi không phát sinh trả thu nhập trên thực tế cho cá nhân, gây ảnh hưởng đến dữ liệu và nghĩa vụ quyết toán thuế TNCN của cá nhân, cá nhân có thể gửi thông tin phản hồi bằng phương thức điện tử cho cơ quan thuế về việc bị khai sai thu nhập hoặc khai không thu nhập.

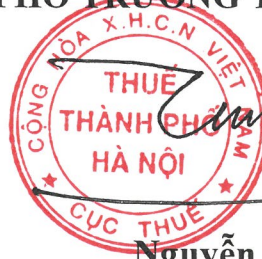
Hiện nay, ứng dụng eTax Mobile đã hỗ trợ cá nhân gửi phản ánh về thu nhập tại chức năng “*Tra cứu thông tin quyết toán*”, mục “*Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN*”. Trên cơ sở phản ánh điện tử của cá nhân, đề nghị cơ quan thuế kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý và cập nhật kết quả theo quy định. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi sử dụng thông tin cá nhân để kê khai thu nhập, hạch toán chi phí làm giảm nghĩa vụ thuế, phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị người nộp thuế liên hệ với CQT trực tiếp quản lý để được hướng dẫn và hỗ trợ./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trưởng Thuế thành phố (để b/cáo);
- Các Đ/c Phó trưởng thuế thành phố (để chỉ đạo);
- Các Phòng thuộc Thuế TP Hà Nội;
- Các Thuế cơ sở TP Hà Nội;
- Lưu: VT, CNTK. *ph (12)*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Tiến Minh

